

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày

tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện 18 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp và vận chuyển hàng hoá nguy hiểm loại 5, loại 8 thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất về quản lý hoạt động hoá chất và hoá chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hoá;

Căn cứ Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về việc cắt giảm, phân cấp, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất về quản lý hoạt động hoá chất và hoá chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hoá;

Căn cứ Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 183 /TTr-SCT ngày 20 tháng 8 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện 18 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp và vận chuyển hàng hoá nguy hiểm loại 5, loại 8 thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Nội dung ủy quyền:

a. Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, cấp gia hạn giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm I theo Phần A khoản 1 điểm 1.1 Phụ lục I Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP.

b. Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép nhập khẩu hoá chất cấm theo Phần A khoản 2 điểm 2.1 Phụ lục I Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP.

c. Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý theo Phần A khoản 3 điểm 3.1 Phụ lục I Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP.

d. Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp theo khoản 3 Điều 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2026/TT-BCT.

đ. Đăng ký mới, bổ sung đề nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp theo khoản 5 Điều 6 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2026/TT-BCT.

e. Cấp, cấp lại giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp theo khoản 2 Điều 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công

Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2026/TT-BCT.

g. Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm loại 5, loại 8 theo Phần A khoản 4 điểm 4.1 Phụ lục I Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP.

(Có danh mục kèm theo).

2. Thời hạn ủy quyền kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành cho đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027, hoặc khi có Quyết định khác thay thế, hoặc trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương

1. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn nhận ủy quyền tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền định kỳ 6 tháng hoặc khi có yêu cầu.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND cấp xã;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin - Công báo,
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Tuấn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN TTHC
TRONG LĨNH VỰC HÓA CHẤT, VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN
CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM LOẠI 5, LOẠI 8 THUỘC THẨM
QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026
của UBND tỉnh Tuyên Quang)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	1.014700	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	- Theo Phần A khoản 1 điểm 1.1 Phụ lục I Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP.
2	1.014701	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	
3	1.014702	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	
4	1.014703	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	
5	1.014707	Cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	- Theo Phần A khoản 2 điểm 2.1 Phụ lục I Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP.
6	1.014708	Cấp lại Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	
7	1.014709	Cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	
8	1.013340	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	- Theo Phần A khoản 4 điểm 4.1 Phụ lục I Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP.
9	1.013350	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	
10	1.013351	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	

11	1.014711	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý	- Theo Phần A khoản 3 điểm 3.1 Phụ lục I Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP.
12	1.014712	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý	
13	1.014713	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý	
14	2.000578	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp	- Theo khoản 3 Điều 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2026/TT-BCT.
15	1.013049	Đăng ký mới để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp	- Theo khoản 5 Điều 6 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2026/TT-BCT.
16	1.013050	Đăng ký bổ sung để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp	
17	2.001575	Cấp giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	- Theo khoản 2 Điều 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2026/TT-BCT.
18	1.003698	Cấp lại giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	

